

Phẩm Thứ Năm: THI LA BA LA MẬT

Vì sao Bồ tát tu hạnh Trì giới? Nếu Trì giới mà tự lợi, lợi tha, cả mình và người đều lợi lạc thì nên trì. Trì giới như vậy thì hay trang nghiêm đạo Bồ đề. Bồ tát vì muốn điều phục chúng sinh, khiến họ lìa khổ não, cho nên tu hạnh Trì giới. Người tu hạnh Trì giới thường làm thanh tịnh cả ba nghiệp thân, khẩu, ý, tâm hay xả bỏ những hạnh bất thiện, thường hay quở trách hạnh xấu, những giới bị hủy phạm, tâm thường hoảng sợ dù chỉ là lỗi nhỏ. Đó gọi là Bồ tát phát tâm tu hạnh Trì giới. Nhờ Trì giới mà người đó xa lìa tất cả tội ác, thường sinh nơi an lành, đó là tự lợi. Giáo hóa chúng sinh khiến họ không phạm, đó là lợi tha. Đem công đức giữ giới ấy hồi hướng đạo Bồ đề, giáo hóa chúng sinh cũng được lợi lạc như mình, đó gọi là cả mình và người đều được lợi lạc. Nhờ Trì giới mà được lìa dục, cho đến trừ sạch lậu hoặc, thành vô thượng giác, đây gọi là trang nghiêm đạo Bồ đề.

Giới có 3 loại:

1. Thân giới.
2. Khẩu giới.
3. Tâm giới.

Người giữ được thân giới sẽ vĩnh viễn xa lìa hạnh giết hại, trộm cướp, dâm dục, không cướp đoạt thân mạng kẻ khác, không cướp lấy tài sản của người, không phạm phải sắc đẹp của người. Lại nữa, không tạo tác nhân duyên, phương tiện để giết hại, không dùng gây gộc, đá ngói làm tổn hại chúng sinh. Nếu vật thuộc về người khác thì người đó dùng, dù một lá rau, cọng cỏ, họ không cho thì không được lấy. Lại cũng không liếc nhìn sắc đẹp yêu kiều của người khác. Trong bốn uy nghi thường thận trọng, xét kỹ, đó gọi là giữ thân giới.

Giữ khẩu giới thì đoạn trừ tất cả nói dối, nói hai lưỡi, nói ác khẩu và nói thêu dệt, thường không lừa dối người, ly gián họ, không dùng văn từ hoa mỹ phỉ báng, hủy nhục người khác, không tạo phương tiện làm khổ não người khác. Hễ nói ra thì chân thật, nhu hòa, đáng tin, thường làm lợi ích người khác, khuyến hóa họ tu thiện, đó gọi là khẩu giới.

Giữ tâm giới thì trừ diệt tham dục, sân hận, tà kiến, thường tu tâm hòa nhã. không tạo lỗi lầm, tin hễ tạo tội lỗi tất chịu quả báo xấu, nhờ sức tư duy mà không làm các điều ác, dù tội nhẹ vẫn sinh tâm sợ như tội cực nặng, giả sử lỡ làm rồi thì sinh tâm hối hận, phiền não, thấy chúng sinh thì sinh tâm thương xót, biết ân báo ân không hề có tâm tham tiếc, ưa làm việc phước đức, thường giáo hóa người khác, thể hiện lòng từ,

thương xót tất cả, đó gọi là Tâm giới.

Thành tựu mười nghiệp lành này sẽ có năm lợi ích:

1. Có khả năng chế phục hạnh xấu.
2. Có khả năng phát khởi tâm thiện.
3. Có khả năng ngăn chặn phiền não.
4. Thành tựu được tâm tịnh.
5. Có khả năng làm giới tăng trưởng.

Nếu người tu tập hạnh không phóng dật sẽ đầy đủ chính niệm, biết phân biệt thiện ác, phải biết người này nhất định hay tu được mười nghiệp thiện. 84.000 vô lượng giới phẩm đều ở trong mười giới thiện này, mười giới thiện này có thể làm nền tảng cho tất cả thiện giới, đoạn trừ nghiệp ác của thân, khẩu, ý, có thể chế phục tất cả pháp bất thiện, bởi vậy nó được gọi là Giới. Giới có năm loại:

1. Giới Ba la đề mộc xoa.
2. Giới Định cộng.
3. Giới Vô lậu.
4. Giới Nhiếp căn.
5. Giới Vô tác.

Bạch Tứ yết ma, theo thầy mà thọ thì gọi là giới Ba-la-đề-mộc-xoa. Căn bản Bốn thiện, Bốn thiện vị đạo gọi là Giới Định Cộng. Căn bản Bốn thiện, Sơ thiện vị đạo là giới Vô lậu. Thâu giữ các căn, tu chính niệm tâm phóng dật là giới Nhiếp căn. Xả thân, đời sau không còn tạo ác nữa là giới Vô tác. Bồ tát tu giới không giống Thanh văn, Bích Chi Phật. Do không đồng như vậy nên được gọi là Thiện trì giới. Do khéo trì giới nên hay làm lợi ích cho tất cả chúng sinh. Trì tâm Từ giới, vì cứu hộ chúng sinh khiến họ an lạc. Trì tâm Bi giới, vì nhẫn thọ các khổ, cứu giúp ách nạn. Trì tâm Hỷ giới vì hoan hỷ tu thiện mà không sinh tâm biếng nhác. Trì tâm Xả giới, vì oán thân đều bình đẳng, là ái dục sân hận. Trì giới Bố thí, vì muốn điều phục giáo hóa chúng sinh. Trì giới Nhẫn nhục vì tâm thường như hòa, không nổi sân hận. Trì giới Tinh tiến, vì muốn nghiệp lành ngày càng tăng trưởng, không hề thoái chuyển. Trì giới Thiên định, vì muốn lìa dục, bất thiện, trưởng dưỡng Thiên định. Trì giới Trí tuệ, vì không nhàm chán thiện căn, nghe nhiều. Trì giới thân gần thiện hữu tri thức vì muốn trợ giúp để thành tựu đạo Bồ đề vô thượng. Trì giới xa lìa ác tri thức vì muốn xa lìa nơi có ba ác, tám nạn.

Hàng Bồ tát tu trì tịnh giới chẳng nương Dục giới, chẳng gần Sắc giới, chẳng trụ Vô sắc giới, đó gọi là giới thanh tịnh. Xa lìa trần dục,

đoạn trừ sân hận, diệt trừ vô minh là giới thanh tịnh. Lìa nhị biên đoạn, Thường, không trái với nhân duyên là giới thanh tịnh. Không chấp tướng giả danh của sắc thụ tướng hành thức là giới thanh tịnh. Không chấp chặt nhân, không khởi dị kiến, không trụ trong nghi ngờ là giới thanh tịnh. Không trụ trong ba bất thiện căn Tham, Sân, Si là giới thanh tịnh. Không trụ trong ngã mạn, kiêu mạn, tăng thượng mạn, mạn mạn, đại mạn, khéo nhu hòa thuận theo là giới thanh tịnh. Lợi hại, khen, chê, khổ vui không hề lay động là giới thanh tịnh. Không khổ não, không nóng bức, vắng lặng lìa tướng là giới thanh tịnh.

Nói tóm lại, chẳng tiếc thân mạng, quán vô thường sinh tâm nhàm chán viễn ly, siêng tu căn lành, đồng mãnh tinh tiến là giới Thanh tịnh. Bồ tát ma-ha-tát tu hành trì giới, không thấy tâm tịnh, vì lìa khỏi tướng, như vậy là thành tựu viên mãn Thi-la Ba-la-mật.

Phẩm Thứ Sáu: SÀN ĐỀ BA LA MẬT

Vì sao Bồ tát tu hạnh Nhẫn nhục? Nếu Nhẫn nhục mà tự lợi lợi tha, cả mình và người đều lợi lạc thì nên tu. Nhẫn nhục được như vậy thì hay trang nghiêm đạo Bồ đề. Bồ tát vì muốn điều phục chúng sinh, khiến họ lìa xa khổ não nên tu hạnh Nhẫn nhục. Người tu Nhẫn nhục, tâm thường khiêm cung với tất cả chúng sinh, xả bỏ tâm ương bướng, kiêu mạn, thấy kẻ thô ác khởi tâm thương xót, lời nói thường hòa nhã, khuyến hóa người khác tu thiện, hay phân biệt giảng nói sự khác nhau giữ quả báo sân hận và nhẫn nhục, nhu hòa. Đó là Bồ tát phát tâm tu hạnh Nhẫn nhục. Nhờ tu hạnh Nhẫn nhục, mà xa lìa muôn ác, thâm tâm an vui, đây là tự lợi. Giáo hóa chúng sinh khiến họ nhu hòa, điều thuận là lợi tha. Đem công đức tu hạnh Nhẫn nhục hồi hướng, giáo hóa chúng sinh cùng được lợi ích như mình, đây gọi là cả mình và người đều được lợi lạc. Nhờ tu Nhẫn nhục mà được đốn chính, được người kính trọng, cho đến được tướng hảo thượng diệu như Phật, đây gọi là trang nghiêm đạo Bồ đề. Nhẫn nhục có ba loại, là thân, khẩu, và ý.

Thế nào là Thân Nhẫn nhục? Là nếu người làm ác, tổn hại, đánh đập mình, cho đến làm tổn thương mình, nhưng mình vẫn hay nhẫn chịu. Thấy chúng sinh bị nguy cấp, hoảng sợ, mình đem thân thay thế mà không biết mỗi mảy, đó là Thân nhẫn nhục.

Thế nào là Khẩu nhẫn nhục? Là bị người mắng chửi ta vẫn im lặng đón nhận, nếu gặp kẻ phi lý đến quở trách ta ta phải nói năng hòa nhã, tùy thuận với họ, nếu ta bị vu khống, phỉ báng đủ điều, cũng phải nhẫn chịu, đó là Khẩu nhẫn.

Thế nào là Ý nhẫn? Là thấy kẻ sân hận ta không giận họ, nếu bị bức bách khổ não nhưng tâm vẫn không loạn, nếu bị hủy nhục, tâm cũng không oán giận, đó gọi là Ý nhẫn.

Kẻ đánh đập trong thế gian có hai loại: Một là Thật, hai là vu khống. Nếu mình có lỗi, bị người nghi ngờ, đánh đập, thì ta phải vui vẻ nhận lãnh như uống nước Cam lồ, phải sinh tâm cung kính người đó, vì sao như vậy? Vì họ khéo giáo hóa điều phục ta, khiến ta lìa được tội lỗi. Nếu ta bị vu khống rồi bị đánh đập, ta phải suy nghĩ rằng, ngày nay ta vô tội đây là quả báo do đời trước tạo ra, nên phải nhẫn nhục. Lại suy nghĩ rằng, bốn đại giả hợp, năm duyên hội tụ, ai là người bị đánh, lại phải quán người đó giống như người điên cuồng, ta phải xót thương họ, vậy tại sao lại không nhẫn chịu!

Người mắng chửi cũng có hai loại, một là thật, hai là không thật.

Nếu người chửi thật ta nên sinh lòng hổ thẹn, nếu là không thật thì hãy nghĩ việc đó không can hệ gì đến ta, chẳng khác gió thoảng qua tai, chẳng làm tổn hại ta, bởi vậy nên nhẫn chịu. Lại nữa, người sân cũng

vậy, họ đến nỗi sân si với ta, ta phải nhẫn chịu. Nếu ta nổi sân với họ thì đời sau sẽ đọa trong cõi ác, chịu mọi thống khổ, vì nhân duyên đó, nếu thân ta có bị cửa xẻ, chặt đứt thành từng mảnh ta cũng không nổi sân. Phải quán nhân duyên nghiệp báo mà ta không nhẫn chịu được thì làm sao điều phục tâm mình, như vậy làm sao điều phục chúng sinh, khiến họ được giải thoát mọi pháp ác, thành tựu quả vô thượng? Nếu có người trí thích tu hạnh nhẫn nhục, người này thường được tướng mạo đoan nghiêm, giàu có sung túc, người khác thấy đều hoan hỷ kính phục. Lại phải quán xét, những người có dung mạo xấu xí, thân hình xấu xa, các căn không đủ, thiếu thốn tiền của, nên biết đó là quả báo của lòng sân hận. Do nhân duyên đó, người trí càng phải siêng tu nhẫn nhục. Nhân duyên phát sinh nhẫn nhục có mười loại.

1. Không thấy tướng ngã và ngã sở.
2. Không phân biệt chủng tính.
3. Phá trừ kiêu mạn.
4. Ác đến không báo thù.
5. Thấy tướng vô thường.
6. Tu hạnh từ bi
7. Tâm không phóng dật
8. Xả bỏ những việc như khổ vui, đói khát.
9. Đoạn trừ sân hận.
10. Tu tập trí tuệ.

Nếu người hay thành tựu mười việc này, phải biết người đó hay tu nhẫn nhục. Bồ tát ma-ha-tát lúc tu thanh tịnh cứu kính, mà thể nhập vào không, vô tác, vô nguyện, vô tướng, không hòa hợp với thấy, nghe, nguyện, không chấp trước không, vô tác, vô nguyện, vô tướng thì thấy, nghe, nguyện ấy đều không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, đây được gọi là nhẫn thanh tịnh cứu cánh. Dù vào tận kết, dù vào tịch diệt, nhưng không hòa hợp với kết sinh tử, nương tựa tận kết tịch diệt, các kết ấy đều không. Nhẫn như vậy là không có hai tướng, đây gọi là nhẫn thanh tịnh cứu cánh. Dù tính chẳng tử sinh, chẳng do cái khác sinh, chẳng do hòa hợp sinh, cũng không nằm ngoài cái chẳng thể hủy hoại, cái không thể hủy hoại ấy là không cùng tận, nhẫn như vậy là không có hai tướng, đây gọi là nhẫn Thanh tịnh cứu cánh. Không tạo tác, chẳng tạo tác, không gá nương, không phân biệt, không trang nghiêm, không tu trị, không phát tiến, rốt ráo chẳng tạo, chẳng sinh, nhẫn như vậy gọi là nhẫn vô sinh. Bồ tát tu hạnh nhẫn ấy, được thụ ký nhẫn, Bồ tát ma-ha-tát tu hành nhẫn nhục, tánh tướng đều không, vì không có chúng sinh, như vậy là thành tựu viên mãn Sân đề Ba-la-mật.

